

LUẬN A TỶ ĐÀM TỶ BÀ SA

QUYỂN 58

Chương 3: **KIẾN ĐỘ TRÍ**

Phẩm 4: **TƯƠNG ỨNG**, Phần 2

Nếu pháp tương ứng với tha tâm trí, thì cũng tương ứng với đẳng trí phải chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tha tâm trí, không tương ứng với đẳng trí, nghĩa là đẳng trí đã không gồm nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí. Pháp đó là gì? Đáp: Đó là pháp tương ứng của tha tâm trí vô lậu.

2. Tương ứng với đẳng trí, không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là tha tâm trí không gồm nhiếp pháp tương ứng của đẳng trí. Pháp đó là gì? Đáp: Đó là pháp mà tha tâm trí không gồm nhiếp, như nhiễm ô, vô ký không ẩn một v.v...

3. Tương ứng với đẳng trí, cũng tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là pháp tương ứng của đẳng trí thuộc về tha tâm trí. Pháp đó là gì? Là chín đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy từng địa.

4. Không tương ứng với tha tâm trí, cũng không tương ứng với đẳng trí, nghĩa là đẳng trí, tha tâm trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói, và pháp tha tâm trí, đẳng trí đã không gồm nhiếp, là pháp không tương ứng. Pháp đó thế nào? Đáp: Là nhóm của khổ trí, khổ nhãn đi chung. Nhóm của tập trí, tập nhãn đi chung. Nhóm của diệt trí, diệt nhãn đi chung. Nhóm của đạo nhãn, đạo trí đi chung. Và tha tâm trí không gồm nhiếp pháp tương ứng của đạo trí.

Đã nói tất cả tâm hữu lậu gồm đủ. Ngoài ra còn có sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành, tạo ra trường hợp thứ tư.

Như trên, tha tâm trí đối với đẳng trí, tha tâm trí đối với đạo trí, trạch pháp giác chi, chánh kiến cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với tha tâm trí, sẽ không tương ứng với trí khổ, tập, diệt, không tương ứng với không, vô tướng, mà tương ứng

với vô nguyện?

Đáp: Hoặc tương ứng với tha tâm trí, không tương ứng với vô nguyện, cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tha tâm trí, không tương ứng với vô nguyện, nghĩa là vô nguyện ứng hợp với tha tâm trí, tha tâm trí đi chung với thể của vô nguyện trong nhóm nên tương ứng với tha tâm trí, không tương ứng với vô nguyện. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và vô nguyện không tương ứng với pháp tương ứng của tha tâm trí. Pháp đó là gì? Đáp: Đó là pháp tương ứng của tha tâm trí hữu lậu.

2. Tương ứng với vô nguyện, không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là tha tâm trí tương ứng với vô nguyện, vô nguyện đi chung với thể của tha tâm trí trong nhóm, nên tương ứng với vô nguyện, không tương ứng với tha tâm trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như đã nói ở trước. Và tha tâm trí không tương ứng với pháp tương ứng của vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Là vô nguyện của khổ, tập, không tương ứng với tha tâm trí. Pháp tương ứng của đạo vô nguyện không tương ứng với tha tâm trí, vì là nhóm người khác.

3. Tương ứng với tha tâm trí, cũng tương ứng với vô nguyện, trừ vô nguyện ứng hợp với tha tâm trí, trừ tha tâm trí ứng hợp với vô nguyện. Tha tâm trí, vô nguyện đều cùng trong nhóm, đều trừ tự thể, các Tâm, pháp tâm sở khác đều tương ứng với tha tâm trí, vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Pháp đó là tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy theo địa.

4. Không tương ứng với tha tâm trí, cũng không tương ứng với vô nguyện, nghĩa là tha tâm trí không tương ứng với vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Pháp đó là khổ nhãn, khổ trí, tập nhãn, tập trí, đạo nhãn, đạo trí và tha tâm trí không gồm nhiếp đạo trí, đi chung với thể của vô nguyện trong nhóm. Không tương ứng với tha tâm trí vì là nhóm người khác, không tương ứng với vô nguyện vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Vô nguyện không tương ứng với tha tâm trí. Đó là thế nào? Đáp: Là tha tâm trí hữu lậu, đi chung với thể của tha tâm trí trong nhóm. Không tương ứng với vô nguyện vì nhóm người khác. Không tương ứng với tha tâm trí vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như đã nói ở trước.

Và tâm pháp tâm sở khác. Pháp đó là gì? Đáp: Không, vô tướng đều cùng nhóm, không tương ứng với tha tâm trí. Tâm, pháp tâm sở hữu lậu khác, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp v.v... như thế, tạo

thành trường hợp thứ tư.

Như tha tâm trí đối với vô nguyện, tha tâm trí đối với sáu giác chi, bốn chi đạo cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với tha tâm trí, không tương ứng với vị tri dục tri căn, cũng tương ứng với tri căn chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tha tâm trí, không tương ứng với tri căn, nghĩa là tri căn đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của tha tâm trí.

Pháp đó là gì? Đáp: Tri dĩ căn đều cùng trong nhóm và tha tâm trí hữu lậu cũng đều trong nhóm.

2. Pháp tương ứng của tha tâm trí tương ứng với tri căn, không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là tha tâm trí thuộc về tri căn và tha tâm trí không gồm nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng của tri căn.

Pháp đó là gì? Đáp: Là trí khổ, tập, diệt đều cùng nhóm. Và tha tâm trí đã không gồm nhiếp đạo trí đều cùng nhóm.

3. Pháp tương ứng với tri căn, tương ứng với tha tâm trí, cũng tương ứng với Tri căn, nghĩa là pháp tương ứng của tha tâm trí thuộc về tri căn. Pháp đó là gì? Đáp: Tám căn và pháp tương ứng kia, pháp tâm, tâm sở của tri căn.

4. Không tương ứng với tha tâm trí, cũng không tương ứng với tri căn, nghĩa là tri Căn đã không gồm nhiếp tha tâm trí. Pháp đó là gì? Đáp: Tri dĩ căn đi chung với thể của tha tâm trí trong nhóm hữu lậu. Không tương ứng với tri căn, vì là nhóm người khác. Không tương ứng với tha tâm trí, vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tha tâm trí, tri căn đều đã không gồm nhiếp, không tương ứng với các pháp tâm, tâm sở khác.

Pháp đó là gì? Đáp: Vị tri dục tri căn đều cùng nhóm. Tha tâm trí không gồm nhiếp, không tương ứng với tri dĩ căn đều cùng nhóm. Tha tâm trí không gồm nhiếp, không tương ứng với pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Các pháp như thế, tạo ra trường hợp thứ tư. Như tha tâm trí đối với tri căn, tha tâm trí đối với tri dĩ căn cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với đẳng trí thì không tương ứng với trí khổ, tập, diệt, đạo, ba tam-muội, giác chi, đạo chi.

Nếu tương ứng với khổ trí, không tương ứng với vô tướng của trí tập, diệt, đạo, thì cũng tương ứng với tam-muội Không chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với khổ trí, không tương ứng với tam-muội Không,

nghĩa là tam muội không ứng hợp với khổ trí, khổ trí đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Tương ứng với khổ trí, không tương ứng với tam-muội Không. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tam-muội Không khác, không tương ứng với pháp tương ứng của khổ trí. Pháp đó là gì? Đáp: Vô nguyện đều cùng pháp tương ứng của khổ trí trong nhóm.

2. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với khổ trí, nghĩa là khổ trí thích ứng hợp với tam-muội Không, tam-muội Không đi chung với thể của khổ trí trong nhóm. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với khổ trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và khổ trí khác không tương ứng với pháp tương ứng của tam-muội Không.

Pháp đó là gì? Là nhãn đều cùng tương ứng với pháp của tam-muội Không trong nhóm.

3. Tương ứng với khổ trí, cũng tương ứng với tam-muội Không, nghĩa là trừ khổ trí, ứng hợp với tam-muội Không, đều cùng trong nhóm, đều trừ tự thể.

Các khổ trí khác tương ứng với tam-muội Không với pháp tâm, tâm sở. Pháp đó là gì? Đáp: Tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy theo địa.

4. Không tương ứng với khổ trí, cũng không tương ứng với tam-muội Không, nghĩa là khổ trí không tương ứng với tam-muội Không. Pháp đó là gì? Là khổ nhãn đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Không tương ứng với khổ trí vì là nhóm người khác, không tương ứng với tam-muội Không vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. tam-muội Không không tương ứng với khổ trí. Pháp đó là gì? Đáp: Vô nguyện đi chung với thể của khổ trí trong nhóm, không tương ứng với tam-muội Không vì là nhóm người khác. Không tương ứng với khổ trí vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp tâm, tâm sở khác. Pháp đó là gì? Là khổ trí không tương ứng với vô nguyện đều cùng nhóm, vô tướng đều cùng nhóm, với pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tướng ứng hành. Các pháp v.v... như thế, tạo ra trường hợp thứ tư.

Như khổ trí đối với tam-muội Không, khổ trí đối với tam-muội Vô nguyện cũng giống như thế. Ngoài ra, nói rộng như pháp trí.

Nếu pháp tương ứng với tập trí thì sẽ không tương ứng với diệt trí, đạo trí, tam-muội Không, tam-muội Vô tướng, cũng tương ứng với vô nguyện chẳng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tập trí, không tương ứng với tam-muội Vô nguyện, nghĩa là vô nguyện tương ứng với tập trí. Tập trí đi chung với thể của tam-muội Vô nguyện trong nhóm. Tương ứng với tập trí, không tương ứng với vô nguyện. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với tam-muội Vô nguyện, không tương ứng với tập trí, nghĩa là tập trí ứng hợp với vô nguyện, vô nguyện đi chung với thể của tập trí trong nhóm. Tương ứng với vô nguyện, không tương ứng với tập trí. Vì sao? Vì ba việc: Tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tập trí không tương ứng với pháp tương ứng của vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Khổ nhãn trí đều cùng trong nhóm, tập nhãn, đạo nhãn, đạo trí, đều cùng pháp tương ứng của vô nguyện trong nhóm.

3. Tương ứng với tập trí, cũng tương ứng với tam-muội Vô nguyện, nghĩa là trừ tập trí tương ứng với vô nguyện, do nhiều nên trừ, còn lại là các pháp tương ứng của vô nguyện, tập trí khác. Pháp đó là gì? Đáp: Tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy địa.

4. Không tương ứng với tập trí, cũng không tương ứng với tam-muội Vô nguyện, nghĩa là tập trí không tương ứng với vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Khổ nhãn, khổ trí, tập nhãn, đạo nhãn, đạo trí, đi chung với thể của vô nguyện trong nhóm. Không tương ứng với tập trí là vì nhóm người khác. Không tương ứng với vô nguyện. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp tâm, tâm sở khác. Khác nghĩa là tam-muội Không, tam-muội Vô tướng đều cùng nhóm với tất cả pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp như thế v.v..., tạo ra trường hợp thứ tư. Ngoài ra nói rộng như pháp trí.

Nếu pháp tương ứng với diệt trí, không tương ứng với đạo trí, tam-muội Không, tam-muội Vô nguyện, cũng tương ứng với tam-muội Vô tướng chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với diệt trí, không tương ứng với tam-muội Vô tướng, nghĩa là tam-muội Vô tướng ứng hợp với diệt trí. Diệt trí đều đi chung với thể của tam-muội Vô tướng trong nhóm. Tương ứng với diệt trí, không tương ứng với tam-muội Vô tướng. Vì sao? Vì ba việc, vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với tam-muội Vô tướng, không tương ứng với diệt trí, nghĩa là diệt trí ứng hợp với tam-muội Vô tướng. Tam-muội Vô tướng đi chung với thể của diệt trí trong nhóm. Tương ứng với tam-muội Vô tướng, không tương ứng với diệt trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với

tự thể, như đã nói ở trước. Và diệt trí không tương ứng với pháp tương ứng của tam-muội Vô tướng. Pháp đó là gì? Là diệt nhãn đi chung với pháp tương ứng của tam-muội Vô tướng trong nhóm.

3. Tương ứng với diệt trí, cũng tương ứng với tam-muội Vô tướng, nghĩa là trừ tam-muội Vô tướng ứng hợp với diệt trí, vì nhiều nên trừ. Các diệt trí khác là pháp tương ứng với tam-muội Vô tướng. Pháp đó là gì? Đáp: Tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy địa.

4. Không tương ứng với diệt trí, cũng không tương ứng với tam-muội Vô tướng, nghĩa là diệt trí không tương ứng với tam-muội Vô tướng. Pháp đó là gì? Là diệt nhãn đi chung với thể của tam-muội Vô tướng trong nhóm. Không tương ứng với diệt trí vì là nhóm người khác. Không tương ứng với tam-muội Vô tướng. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Các diệt trí khác, tam-muội Vô tướng không tương ứng với pháp tâm, tâm sở, trong Pháp vô lậu. Ngoài ra, còn có tam-muội Không, tam-muội Vô nguyện đi chung trong nhóm với tất cả pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Các pháp v.v... như thế, tạo ra trường hợp thứ tư. Ngoài ra, nói rộng như pháp trí.

Nếu pháp tương ứng với đạo trí, không tương ứng với tam-muội Không, tam-muội Vô tướng, cũng tương ứng với tam-muội Vô nguyện chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với đạo trí, không tương ứng với tam-muội vô nguyện, nghĩa là tam muội vô nguyện ứng hợp với đạo trí. Đạo trí đi chung với thể của tam-muội Vô nguyện trong nhóm. Tương ứng với đạo trí, không tương ứng với tam-muội Vô nguyện. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với tam-muội Vô nguyện, không tương ứng với đạo trí, nghĩa là đạo trí ứng hợp với vô nguyện, vô nguyện đi chung với thể của đạo trí trong nhóm. Tương ứng với tam-muội Vô nguyện, không tương ứng với đạo trí. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và đạo trí không tương ứng với pháp tương ứng của vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Khổ nhãn, khổ trí, tập nhãn, tập trí, đạo nhãn đi chung với pháp tương ứng với tam-muội Vô nguyện trong nhóm.

3. Tương ứng với đạo trí cũng tương ứng với tam-muội Vô nguyện, nghĩa là trừ đạo trí tương ứng với vô nguyện, do nhiều nên trừ. Các đạo trí khác là pháp tương ứng của tam-muội Vô nguyện. Pháp đó là gì? Đáp: Là tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy địa.

4. Không tương ứng với đạo trí, cũng không tương ứng với tam-muội Vô nguyện, nghĩa là đạo trí không tương ứng với tam-muội Vô nguyện. Đó là gì? Đáp: Là khổ nhãn, khổ trí, tập nhãn, tập trí, đạo nhãn đi chung với thể của tam-muội Vô nguyện trong nhóm. Không tương ứng với đạo trí, vì là nhóm người khác. Cũng không tương ứng với tam-muội Vô nguyện. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và đạo trí khác thì tam-muội Vô nguyện không tương ứng với pháp tâm, tâm sở. Phần khác trong pháp vô lậu, có Tam-muội Không, vô tướng đều cùng nhóm với tất cả pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp như thế v.v... tạo ra trường hợp thứ tư. Ngoài ra, nói rộng như pháp trí.

Nếu pháp tương ứng với tam-muội Không, thì sẽ không tương ứng với Tam-muội Vô tướng, vô nguyện, cũng tương ứng với vị tri dục tri căn chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn đã không gồm nhiếp pháp tương ứng với tam-muội Không. Pháp ấy là gì? Đáp: Pháp tương ứng với tam-muội Không trong tri căn, tri dĩ căn, không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì là nhóm người khác.

2. Tương ứng với vị tri dục tri căn, không tương ứng với tam-muội Không, nghĩa là tam muội không thuộc về vị tri dục tri căn. Vị tri dục tri căn đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Cũng với vị tri dục tri căn tương ứng, không với tam-muội Không tương ứng. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tam-muội Không khác gồm nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng của vị tri dục tri căn. Pháp ấy là gì? Đáp: Tam-muội Vô nguyện, vô tướng đi chung pháp tương ứng với vị tri dục tri căn trong nhóm.

3. Tương ứng với tam-muội Không, cũng tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là pháp tương ứng với tam-muội Không thuộc về vị tri dục tri căn. Pháp ấy là gì? Đáp: Tám căn và pháp tâm sở phi căn khác.

4. Không tương ứng với tam-muội Không, cũng không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn không gồm nhiếp tam-muội Không. Pháp đó là gì? Đáp: Tri căn, tri dĩ căn đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì là của nhóm người khác. Không tương ứng với tam-muội Không. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tam-muội Không, vị tri dục tri căn đã không gồm nhiếp, không tương ứng với pháp tâm, tâm sở khác. Pháp ấy là gì? Đáp: Vị tri dục tri căn không gồm

niếp, không tương ứng với pháp tương ứng của tam-muội Vô nguyện, vô tướng, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp v.v... như thế, tạo ra trường hợp thứ tư.

Như tam-muội Không đối với vị tri dục tri căn, tam-muội Không đối với tri căn, tri dĩ căn cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với tam-muội Không, thì cũng tương ứng với niệm giác chi chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là niệm giác chi ứng hợp với tam-muội Không. tam-muội Không đi chung với thể của niệm giác chi trong nhóm. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với niệm giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với niệm giác chi, không tương ứng với tam-muội Không, nghĩa là tam muội không ứng hợp với niệm giác chi, niệm giác chi đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Tương ứng với niệm giác chi, không tương ứng với tam-muội Không. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tam-muội Không khác không tương ứng với pháp tương ứng của niệm giác chi. Pháp ấy là gì? Là Tam-muội Vô nguyện, vô tướng đi chung pháp tương ứng của niệm giác chi trong nhóm.

3. Tương ứng với tam-muội Không, cũng tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là trừ tam-muội Không tương ứng với niệm giác chi, vì nhiều cho nên trừ, các tam-muội Không khác, pháp tâm, tâm sở tương ứng với niệm giác chi. Pháp ấy là gì? Đáp: Là tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy theo địa.

4. Không tương ứng với tam-muội Không, cũng không tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là tam muội không không tương ứng với niệm giác chi. tam-muội Vô nguyện, vô tướng đi chung với thể của niệm giác chi trong nhóm. Không tương ứng với tam-muội Không, vì là nhóm người khác. Không tương ứng với niệm giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Các pháp tâm, tâm sở khác, tâm vô lậu vô dư, pháp tâm, tâm sở hữu lậu khác, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp như thế, v.v... tạo ra trường hợp thứ tư.

Như tam-muội Không đối với niệm giác chi, tam-muội Không đối với trạch pháp giác chi, tinh tiến giác chi, y (khinh an) giác chi, xả giác chi, chánh kiến, chánh phương tiện, chánh niệm cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với tam-muội Không thì cũng tương ứng với hỷ giác chi chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với hỷ giác chi, nghĩa là hỷ giác chi ứng hợp với tam-muội Không. Tam-muội Không đi chung với thể của hỷ giác chi trong nhóm. Tương ứng với tam-muội Không, không tương ứng với hỷ giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và hỷ giác chi không tương ứng với pháp tương ứng của tam-muội Không. Pháp đó là gì? Là thiên Vị chí, thiên trung gian, Thiên thứ ba, thiên thứ tư, trong ba định Vô sắc.

2. Pháp tương ứng với tam-muội Không. Tương ứng với hỷ giác chi, không tương ứng với tam-muội Không: tam-muội Không tương ứng với hỷ giác chi. Niệm giác chi đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Tương ứng với hỷ giác chi, không tương ứng với tam-muội Không. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và tam-muội Không không tương ứng với pháp tương ứng của hỷ giác chi. Pháp ấy là gì? Là Tam-muội Vô nguyện, vô tướng đi chung pháp tương ứng của hỷ giác chi trong nhóm.

3. Tương ứng với tam-muội Không, cũng tương ứng với hỷ giác chi, nghĩa là trừ tam-muội Không tương ứng hỷ giác chi. Trừ hỷ giác chi tương ứng với tam-muội Không. Các tam-muội Không khác, tương ứng với hỷ giác chi pháp tâm, tâm sở. Pháp ấy là gì? Đáp: Tám đại địa, mười đại địa thiện và giác, quán của tâm tùy địa.

4. Không tương ứng với tam-muội Không, cũng không tương ứng với hỷ giác chi, nghĩa là tam muội không không tương ứng với hỷ giác chi, Tam-muội Vô nguyện, vô tướng đi chung với thể của hỷ giác chi trong nhóm. Không tương ứng với tam-muội Không, vì là nhóm người khác. Không tương ứng với hỷ giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Hỷ giác chi không tương ứng với tam-muội Không. Pháp đó là gì? Là thiên Vị chí, trung gian, thiên thứ ba, thứ tư, ba định Vô sắc đi chung với thể của tam-muội Không trong nhóm. Không tương ứng với tam-muội Không. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như đã nói ở trước. Cũng không tương ứng với hỷ giác chi. Vì sao? Vì trong địa kia không có hỷ, các pháp tâm, tâm sở khác. Khác nghĩa là thiên Vị chí, trung gian, thiên thứ ba, thứ tư trong ba định Vô sắc, tam-muội Vô nguyện, vô tướng đi chung trong nhóm, hết thấy pháp tâm, tâm sở, hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với tam-muội Không, thì cũng tương ứng với định giác chi chăng?

Đáp: Nếu pháp tương ứng với tam-muội Không, thì cũng tương ứng với định giác chi.

Hỏi: Có khi nào pháp nào tương ứng với định giác chi mà không tương ứng với tam-muội Không hay chăng?

Đáp: Có. Tam-muội Không đó không gồm nhiếp pháp tương ứng của định giác chi. Pháp ấy là gì? Ấy là tam-muội Vô nguyện, Vô tướng đi chung pháp tương ứng của định giác chi trong nhóm. Như tam-muội Không đối với định giác chi, tam-muội Không đối với chánh định cũng giống như thế. Như tam-muội Không, tam-muội Vô nguyện, Vô tướng cũng nói giống như thế. Khác nhau nghĩa là tam-muội Vô nguyện, Vô tướng đối với hỷ giác chi, đối với chánh kiến, chánh giác, cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với vị tri dục tri căn, không tương ứng với tri căn, tri dĩ căn, cũng tương ứng với niệm giác chi chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với vị tri dục tri căn, không tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là niệm giác chi thuộc về vị tri dục tri căn. Vị tri dục tri căn đi chung với thể của niệm giác chi trong nhóm. Tương ứng với vị tri dục tri căn, không tương ứng với niệm giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với niệm giác chi, không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của niệm giác chi. Pháp kia là gì? Đáp: Tri căn, tri dĩ căn đi chung với pháp tương ứng của niệm giác chi trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì là nhóm người khác.

3. Tương ứng với vị tri dục tri căn, cũng tương ứng với niệm giác chi, nghĩa là pháp tương ứng của niệm giác chi thuộc về vị tri dục tri căn. Pháp đó là gì? Đáp: Là tám căn và pháp tương ứng với tâm, số pháp của phi căn.

4. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, cũng không tương ứng với niệm giác chi. Nghĩa là vị tri dục tri căn đối tượng không gồm nhiếp niệm giác chi. Pháp đó là gì? Đáp: Tri căn, tri dĩ căn đi chung với thể của niệm giác chi trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn vì nhóm của người khác. Không tương ứng với niệm giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp tâm, tâm sở khác lại vô tâm vô lậu. Tất cả pháp tâm, tâm sở hữu lậu khác, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp như thế tạo ra trường hợp thứ tư.

Như vị tri dục tri căn đối với niệm giác chi, vị tri dục tri căn đối với trạch pháp giác chi, tinh tiến giác chi, định giác chi, chánh kiến, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với vị trí dục tri căn, thì có tương ứng với hỷ giác chi chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với vị trí dục tri căn, không tương ứng với hỷ giác chi, nghĩa là hỷ giác chi thuộc về vị trí dục tri căn. Vị trí dục tri căn đi chung với thể của hỷ giác chi trong nhóm. Tương ứng với vị trí dục tri căn không tương ứng với hỷ giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và hỷ giác chi không gồm nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng của vị trí dục tri căn. Pháp kia là gì? Đáp: Là pháp tương ứng của vị trí dục tri căn trong thiền Vị chí, trung gian, đệ tam, đệ tứ. Không tương ứng với hỷ giác chi. Vì sao? Vì địa kia không có hỷ.

2. Tương ứng với hỷ giác chi, không tương ứng với vị trí dục tri căn, nghĩa là vị trí dục tri căn đã không gồm nhiếp pháp tương ứng hỷ giác chi. Pháp đó là gì? Đáp: Là pháp tương ứng hỷ giác chi trong tri căn, tri dĩ căn. Không tương ứng với vị trí dục tri căn, vì nhóm của người khác.

3. Tương ứng với vị trí dục tri căn, cũng tương ứng với hỷ giác chi, nghĩa là pháp tương ứng hỷ giác chi thuộc về vị trí dục tri căn. Pháp đó là gì? Đáp: Là tám căn và pháp tương ứng của căn kia, pháp tâm sở của phi căn.

4. Không tương ứng với vị trí dục tri căn, cũng không tương ứng với hỷ giác chi, nghĩa là vị trí dục tri căn không gồm nhiếp, không tương ứng với hỷ giác chi. Pháp đó là gì? Đáp: Là tri căn, tri dĩ căn đi chung với thể của hỷ giác chi trong nhóm. Không tương ứng với vị trí dục tri căn, vì nhóm người khác. Không tương ứng với hỷ giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

Ngoài ra, vị trí dục tri căn, hỷ giác chi không gồm nhiếp, không tương ứng với pháp tâm, tâm sở. Pháp đó là gì? Đáp: Đó là thiền Vị chí, trung gian, thiền đệ tam, đệ tứ trong ba định Vô sắc. Là tri căn, tri dĩ căn đi chung tất cả pháp tâm, tâm sở, hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp như thế tạo ra trường hợp thứ tư.

Nếu pháp tương ứng với vị trí dục tri căn thì có tương ứng với ý (khinh an) giác chi chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với vị trí, dục tri căn, không tương ứng với ý giác chi, nghĩa là ý giác chi ứng hợp với vị trí dục tri căn. Vị trí dục tri căn đi chung với thể của ý giác chi trong nhóm. Tương ứng với vị trí dục tri căn, không tương ứng với ý giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói.

2. Tương ứng với ý giác chi, không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn không tương ứng với pháp tương ứng của ý giác chi. Pháp đó là gì? Đáp: Tri căn, tri dĩ căn đi chung với pháp tương ứng của ý giác chi trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì là nhóm người khác.

3. Tương ứng với vị tri dục tri căn, cũng tương ứng với ý giác chi, nghĩa là ý giác chi tương ứng với pháp tương ứng của vị tri dục tri căn. Pháp đó là gì? Đáp: Là mười đại địa, chín đại địa thiện và tâm giác, quán tùy theo địa.

4. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, cũng không tương ứng với ý giác chi: nghĩa là vị tri dục tri căn không tương ứng với ý giác chi. Pháp đó là gì? Đáp: Tri căn, tri dĩ căn đi chung với thể của ý giác chi trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì là nhóm người khác. Cũng không tương ứng với ý giác chi. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp tâm, tâm sở khác, lại vô tâm vô lậu. Tâm, pháp tâm sở hữu lậu khác, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp như thế v.v... tạo ra trường hợp thứ tư.

Như vị tri dục tri căn đối với ý giác chi, thì vị tri dục tri căn đối với xả giác chi cũng giống như thế.

Nếu pháp tương ứng với vị tri dục tri căn, thì có tương ứng với chánh giác chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với vị tri dục tri căn, không tương ứng với chánh giác, nghĩa là: chánh giác ứng hợp với vị tri dục tri căn, đi chung với thể của chánh giác trong nhóm. Tương ứng với vị tri dục tri căn, không tương ứng với chánh giác. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và chánh giác không tương ứng với pháp tương ứng của vị tri dục tri căn. Pháp đó là gì? Là pháp tương ứng với vị tri dục tri căn trong thiền trung gian, ba thiền.

2. Tương ứng với chánh giác, không tương ứng với vị tri dục tri căn, nghĩa là vị tri dục tri căn không tương ứng với pháp tương ứng của chánh giác. Pháp đó là gì? Tri căn, tri dĩ căn đi chung pháp tương ứng của chánh giác trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì nhóm người khác.

3. Tương ứng với vị tri dục tri căn, thì cũng tương ứng với chánh giác, nghĩa là vị tri dục tri căn là pháp tương ứng của chánh giác. Pháp đó là gì? Đáp: Mười đại địa, mười đại địa thiện và quán của tâm.

4. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, cũng không tương ứng với chánh giác: nghĩa là vị tri dục tri căn không tương ứng với chánh giác.

Pháp đó là gì? Là tri căn, tri dĩ căn, đi chung với thể của chánh giác trong nhóm. Không tương ứng với vị tri dục tri căn, vì là nhóm người khác, cũng không tương ứng với chánh giác. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp tâm, tâm sở khác. Khác nghĩa là tri căn, tri dĩ căn trong thiền trung gian, ba định Vô sắc đi chung trong nhóm, tất cả pháp tâm, tâm sở hữu lậu, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp v.v... như thế tạo ra trường hợp thứ tư.

Như vị tri dục tri căn, tri căn, tri dĩ căn, cũng nói giống như thế.

Khác nhau:

Nếu pháp tương ứng với tri dĩ căn thì có tương ứng với chánh kiến chăng? Cho đến nói rộng thành bốn trường hợp:

1. Tương ứng với tri dĩ căn, không tương ứng với chánh kiến, nghĩa là chánh kiến thuộc về tri dĩ căn, tri dĩ căn đi chung với thể của chánh kiến trong nhóm. Tương ứng với tri dĩ căn, không tương ứng với chánh kiến. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và chánh kiến khác không tương ứng với pháp tương ứng của tri dĩ căn. Pháp đó là gì? Đáp: Tận trí, trí vô sinh, đều có trong nhóm tương ứng với tri dĩ căn. Không tương ứng với chánh kiến, vì nhóm người khác.

2. Tương ứng với chánh kiến, không tương ứng với tri dĩ căn, nghĩa là tri dĩ căn đã không gồm nhiếp pháp tương ứng của chánh kiến. Vị tri dục tri căn, tri căn đều có pháp tương ứng với chánh kiến trong nhóm. Không tương ứng với tri dĩ căn, vì nhóm người khác.

3. Tương ứng với tri dĩ căn, cũng tương ứng với chánh kiến, nghĩa là tri dĩ căn tương ứng với pháp của chánh kiến. Pháp đó là gì? Đáp: Tám căn và pháp tương ứng pháp tâm sở của phi căn.

4. Không tương ứng với tri dĩ căn, cũng không tương ứng với chánh kiến, nghĩa là tri dĩ căn không gồm nhiếp chánh kiến, vị tri dục tri căn, tri dĩ căn đi chung với thể của chánh kiến trong nhóm. Không tương ứng với tri dĩ căn, vì nhóm người khác. Không tương ứng với chánh kiến. Vì sao? Vì tự thể không ứng hợp với tự thể, như trước đã nói. Và pháp tâm, tâm sở khác, pháp vô lậu vô dư. Tâm pháp tâm sở hữu lậu khác, sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành. Các pháp, v.v... như thế tạo ra trường hợp thứ tư.

Pháp tương ứng khác, như nói trong phẩm trước.

